

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ N T
TỈNH KHÁNH HÒA**

Bản án số: 158/2020/HS-ST

Ngày: 15/7/2020

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ N T - TỈNH KHÁNH HÒA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Bùi Thị Bích Liễu**

Các hội thẩm nhân dân: Bà **Huỳnh Thị Quýt**,
Ông **Nguyễn Văn Bạ**.

Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Thủy** – Thư ký tòa án Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố N T tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Hoài Phương** – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 7 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa, mở phiên toà xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 208/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 6 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 184/2020/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 7 năm 2020 đối với bị cáo:

Phạm H A, sinh năm 1978 tại Khánh Hòa; Hộ khẩu thường trú: Tổ 14 thị trấn V1, huyện V2, Khánh Hòa; Không có nơi cư trú rõ ràng; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm H1 (đã mất), Con bà Trịnh H2 (đã mất);

Tiền sự: Không;

Tiền án: 04;

- Bản án số: 203/2017/HSST ngày 28/9/2017 của Tòa án nhân dân thành phố N T, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/4/2019.

- Bản án số: 122/2013/HSST ngày 19/9/2013 của Tòa án nhân dân thành phố L1, tỉnh L xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù 01/9/2016.

- Bản án số: 22/2014/HSST ngày 17/3/2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 01/9/2016.

- Bản án số: 61/2014/HSST ngày 06/8/2014 của Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Khánh Hòa xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Chấp hành xong hình phạt tù 01/9/2016.

Nhân thân: Ngày 24/3/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C R khởi tố vụ án về hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 12/3/2020 và ngày 21/3/2020. Ngày 27/4/2020 bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C R ra

Quyết định khởi tố bị can về hành vi cùng đồng phạm trộm cắp tài sản ngày 12/3/2020.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/3/2020 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

* *Bị hại:* **Trương Thị Nguyệt N**, sinh năm 1981

Địa chỉ: 159 C D, P N, Xã A, N T. Vắng mặt.

* *Người làm chứng:* **Đào Thanh Luận**, sinh năm 1996

Địa chỉ: 60 P N, N T. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, Phạm H A đi đến khu vực L7, phường Phường V P, thành phố N T thì gặp đối tượng nam thanh niên tên C (không rõ nhân thân lai lịch). Tại đây, C và A bàn bạc với nhau đi tìm ai để tài sản sơ hở thì trộm cắp bán lấy tiền mua ma túy để sử dụng. C đưa cho A cầm một dụng cụ phá khóa xe máy của C, C điều khiển xe máy kiểu Wave (không rõ biển kiểm soát) chở A đi trên các đường phố trong khu vực thành phố N T tìm tài sản để trộm cắp. Khi đi đến trước cửa hàng Bách Hóa Xanh, đường C D - P N, xã Xã A, thành phố N T thì phát hiện thấy 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N2-247.22 của chị Trương Thị Nguyệt N (sinh năm: 1981, trú tại: số 159 C D - P N, xã Xã A, thành phố N T) đang dựng trước cửa hàng không có người trông giữ nên C và A bàn nhau trộm cắp xe máy hiệu Yamaha Sirius trên. Lúc này, C dừng xe cách cửa hàng Bách Hóa Xanh một đoạn đứng canh giới, còn A đi bộ đến gần chiếc xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N2-247.22, dùng dụng cụ phá khóa xe mang theo sẵn trong người để phá khóa xe máy, rồi khởi động xe máy. Khi A đang chuẩn bị chạy xe máy hiệu Yamaha Sirius trên đi thì bị chị N phát hiện, truy hô nên A đã bỏ chạy thì bị người dân bắt giữ được A cùng tang vật và giao cho Công an xã Xã A. C thấy A bị phát hiện nên đã điều khiển xe máy chạy thoát.

Quá trình điều tra, Phạm H A đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội trộm cắp tài sản nêu trên.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 96/HĐĐG ngày 19/3/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố N T kết luận: 01 xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N2-247.22 có giá trị là: 10.584.000 đồng (mười triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 184/CT-VKS ngày 10/6/2020 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã truy tố Phạm H A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đã giữ nguyên kết luận truy tố bị cáo Phạm H A về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự tuyên phạt bị cáo từ 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng đến 03 (ba) năm tù.

Bị cáo Phạm H A khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tại phiên tòa, vắng mặt bị hại và người làm chứng, xét thấy việc vắng mặt của những người này không trở ngại cho việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt những người này theo quy định tại Điều 292 và 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về hành vi tố tụng của những người tiến hành tố tụng: Các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, thực hành quyền công tố tại phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng. Vì vậy, các hành vi, quyết định của các cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng theo quy định của pháp luật hình sự.

[3] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Theo cáo trạng truy tố cho thấy, tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận hành vi như cáo trạng truy tố phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Đủ căn cứ để xác định: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 16/3/2020, tại trước cửa hàng Bách Hóa Xanh đường C D - P N, xã Xã A, thành phố N T, Phạm H A đã lén lút trộm cắp một xe máy hiệu Yamaha Sirius, màu đỏ đen, biển kiểm soát: 79N2-247.22 của chị Trương Thị Nguyệt N, trị giá: 10.584.000 đồng (*Mười triệu năm trăm tám mươi bốn nghìn đồng*) khi tài sản này không có người trông coi.

Hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại Điều 173 Bộ luật hình sự. Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố N T đối với bị cáo là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo đã lợi dụng sơ hở, lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng do coi thường pháp luật, muốn có tiền chi tiêu cá nhân nên vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự tại địa phương.

Bản thân bị cáo có nhân thân xấu, trước khi thực hiện hành vi trộm cắp trong vụ án này, bị cáo cùng với các đồng phạm khác thực hiện hành vi trộm cắp ở C R và bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố C R khởi tố vụ án và khởi tố bị can.

Hơn nữa, bị cáo có bốn tiền án về hành vi trộm cắp tài sản, chưa được xóa án tích. Mặc dù các bản án số 61/2014/HSST ngày 06/8/2014, bản án số 22/2014/HSST ngày 17/3/2014 và bản án số 122/2013/HSST ngày 19/9/2013 tính đến nay đã được xóa án tích. Tuy nhiên, căn cứ vào khoản 2 Điều 73 Bộ luật hình sự thì khi bị cáo bị kết án tại bản án số 203/2017/HSST ngày 28/9/2017 (bản án này áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “tái phạm” theo điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự năm 1999) thì các bản án đã nêu trên vẫn chưa được xóa án tích. Phần án tích của bị cáo được tính lại kể từ khi chấp hành xong hình phạt chính của bản án số 203/2017/HSST ngày 28/9/2017. Do đó, hành vi phạm tội lần này được áp dụng tình tiết định khung tăng nặng “tái phạm nguy hiểm” theo điểm g khoản 2 Điều 173 bộ luật hình sự. Vì vậy, hành vi của bị cáo cần phải được xử lý nghiêm khắc.

Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần tuyên bị cáo ở mức vừa phải của khung hình phạt cũng đảm bảo mục đích của hình phạt, thể hiện tính khoan hồng của pháp luật và đủ tác dụng phòng ngừa chung trong xã hội.

Đối với nam thanh niên tên C (không rõ nhân thân lai lịch) đã cùng Phạm H A trộm cắp tài sản hiện chưa xác định nhân thân lai lịch, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố N T tiếp tục xác minh làm rõ, khi có đủ cơ sở sẽ xử lý sau.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 (một) dụng cụ phá khóa xe máy (01 đầu lục giác hình trụ dài khoảng 05 cm và một đoạn “đoản” hình lục giác dài khoảng 18cm): Là công cụ, phương tiện dùng để phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên cần tiêu hủy theo điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vật chứng được giao nhận theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N T.

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ vào: Điểm g khoản 2 Điều 173, khoản 2 Điều 73, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm H A.

[2] Xử phạt: Bị cáo Phạm H A 03 (ba) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, thời hạn tù được tính từ ngày 17/3/2020.

[3] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nên cần tách ra giải quyết riêng trong một vụ án dân sự khi có đơn yêu cầu.

[4] Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, tuyên tiêu hủy 01 (một) dụng cụ phá khóa xe máy (01 đầu lục giác hình trụ dài khoảng 05 cm và một đoạn “đoản” hình lục giác dài khoảng 18cm) theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/7/2020 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố N T và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố N T.

[5] Về án phí: Áp dụng Luật phí và lệ phí; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án và Điều 135 của Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo phải nộp 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[6] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

*** Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND TP. N T;
- Chi Cục THADS TP. N T;
- Bị cáo, bị hại;
- Công an TP. N T;
- Sở tư pháp tỉnh Khánh Hòa;
- Lưu án văn, hs.

Bùi Thị Bích Liễu